TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HS-ST
Ngày 26/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hồ Thị Tuyết
Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa
Ông Hoàng Xuân Nhật

- Thư ký phiên toà: Ông Sùng A Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Hữu - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu là điểm cầu trung tâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 14/9/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;
Sinh ngày 03/9/1996; Tại: TĐ, Lai Châu;
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản NĐ, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Lò Văn CH (đã chết); con bà: Lò Thị TT, sinh năm 1973. Gia đình bị cáo có 02 chị em ruột. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và tạm giữ, từ ngày 01/6/2022 đến ngày 07/6/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, giao bị cáo cho UBND xã BL, huyện TĐ theo dõi, quản lý đến nay, có mặt tại điểm cầu thành phần.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lò Văn TH, sinh năm 1997. Địa chỉ: Bản NĐ, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt có lý do)

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:* Anh Lò Văn KH, sinh năm 1986. Địa chỉ: Bản NL, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt không có lý do)

* Điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ công an huyện TĐ, tỉnh Lai Châu gồm có: Bị cáo Lò Văn T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 10 giờ ngày 01 tháng 6 năm 2022 Lò Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25B1 - 589.83 của anh Lò Văn TH sinh năm: 1997 cùng trú tại bản NĐ, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu đi từ bản NĐ, xã BL đến bản PG, xã NT để tìm mua Heroine về sử dụng cho bản thân, T không nói cho TH biết mục đích đi mua Heroine của mình. Khi đi đến nhà Lò Thị B sinh năm: 1996 trú tại bản PG, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, T hỏi mua Heroine của B và đưa cho B số tiền 200.000 đồng, B nhất trí bán, cầm tiền T đưa B đi đâu, làm gì T không biết. Khoảng 01 phút sau B quay lại đưa cho T 03 gói Heroine mỗi gói đều được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh đốt dính một đầu, mua được Heroine T xé mảnh giấy bạc của bao thuốc là nhãn hiệu Thăng Long gói ngoài cả ba gói Heroine vừa mua được rồi cất giấu vào túi áo khoác bên trái đang mặc. Cất giấu ma túy xong T điều khiển xe mô tô đi về nhà tại bản NĐ, xã BL, huyện TĐ để sử dụng ma túy. Khi đi đến bản NL, xã BL, huyện TĐ thì bị đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy công an huyện TĐ phối hợp với Công an xã BL phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng vào hồi 10 giờ 14 phút cùng ngày.

Tại bản kết luận giám định số 22/KLGĐ ngày 01/6/2022 của ông Phan Văn Huỳnh - Người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự, theo Quyết định công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Kết luận:

Số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn T có tổng khối lượng là: 0,25 gam *(Không phẩy hai mươi lăm gam)*

Tại bản kết luận giám định số 452/KL - KTHS ngày 05/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 03 mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine

Bản cáo trạng số 33/CT-VKSTĐ, ngày 30/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên phạt bị cáo Lò Văn T từ 14 tháng đến 20 tháng tù, khấu trừ 06 ngày tạm giữ cho bị cáo, ấn định hình phạt tù còn lại, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ để chấp hành hình phạt tù. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

Một phong bì niêm phong làm bằng phong bì Công văn do công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại bằng một tờ giấy niêm phong màu trắng dán kín phong bì từ mặt sau ra mặt trước. Mặt trước phong bì ghi "Phong bì niêm phong vật chứng B đầu, mảnh giấy bạc và ba mảnh nilon màu xanh gói vật chứng B đầu thu giữ của Lò Văn T sinh năm: 1996, trú tại: bản NĐ, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. Thu giữ ngày 01/6/2022"; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 vỏ bao thuốc lá. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn T không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Lò Văn T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Lò Văn T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Vào khoảng 10 giờ 14 phút ngày 01 tháng 6 năm 2022 tại khu vực bản NL, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu Lò Văn T đang tàng trữ trái phép 03 gói Heroine mỗi gói đều được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh đốt dính một đầu, cả ba gói được gói lại bằng một mảnh giấy bạc có tổng khối lượng 0,25 gam tại túi áo bên trái đang mặc để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy công an huyện TĐ phối hợp với Công an xã BL phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sơ để khẳng định hành vi của bị cáo Lò Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất*

ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm tự do, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 0,25 gam (*Không phẩy hai mươi lăm gam)* heroine thu giữ của bị cáo Lò Văn T đã gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với một phong bì niêm phong làm bằng phong bì Công văn do công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại bằng một tờ giấy niêm phong màu trắng dán kín phong bì từ mặt sau ra mặt trước. Mặt trước phong bì ghi "Phong bì niêm phong vật chứng B đầu, mảnh giấy bạc và ba mảnh nilon màu xanh gói vật chứng B đầu thu giữ của Lò Văn T sinh năm: 1996, trú tại: bản NĐ, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. Thu giữ ngày 01/6/2022"; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 vỏ bao thuốc lá là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Những vấn đề liên quan:

Trên cở sở kết quả điều tra, căn cứ đơn xin lại tài sản ngày 25/8/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ đã ra quyết định xử lý vật chứng số 20/QĐ ngày 25/8/2022 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lò Văn TH 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave α, biển kiểm soát 25B1- 589.83 xe cũ đã qua sử dụng, việc trả lại tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Theo lời khai của Lò Văn T nguồn gốc số Heroine cơ quan điều tra thu giữ là của T mua của Lò Thị B sinh năm: 1996 trú tại bản PG, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. Căn cứ lời khai của T cơ quan cảnh sát điều tra công an

huyện TĐ đã tiến hành KH xét khẩn cấp nơi ở của Lò Thị B, quá trình KH xét không phát hiện, thu giữ gì. Triệu tập, lấy lời khai Lò Thị B nhưng B không thừa nhận việc bán Heroine cho T. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu chứng cứ nào khác nên chưa có căn cứ để điều tra, làm rõ, xử lý trong cùng vụ án

Đối với Lò Văn TH là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave α, biển kiểm soát 25B1 - 589.83 việc Lò Văn T sử dụng xe mô tô của TH làm phương phạm tội, anh TH không biết nên không đồng phạm với Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[7] Về án phí:

Bị cáo Lò Văn T là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy B Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lò Văn T thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy B Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 15 *(Mười lăm)* tháng tù, bị cáo được khấu trừ 06 *(Sáu)* ngày bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 *(Mười bốn)* tháng 24 *(Hai mươi bốn)* ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong làm bằng phong bì Công văn do công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại bằng một tờ giấy niêm phong màu trắng dán kín phong bì từ mặt sau ra mặt trước. Mặt trước phong bì ghi "Phong bì niêm phong vật chứng B đầu, mảnh giấy bạc và ba mảnh nilon màu xanh gói vật chứng B đầu thu giữ của Lò Văn T sinh năm: 1996, trú tại: bản NĐ, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. Thu giữ ngày 01/6/2022"; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 vỏ bao thuốc lá.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 31/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TĐ).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn mười lăm ngày lên Toà án nhân dân cấp trên kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn mười lăm ngày lên Toà án cấp trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TĐ;
- Chi Cục THADS huyện TĐ;
- Công an huyện TĐ;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hồ Thị Tuyết